

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Năm báo cáo: 2018

MỤC LỤC

	Trang
I.Thông tin chung	
1.Thông tin khái quát	1
2.Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
3.Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4.Định hướng phát triển	5
5.Các rủi ro	6
II.Tình hình hoạt động trong năm 2018	7
1.Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7
2.Tổ chức và nhân sự	8
3.Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	17
4.Tình hình tài chính	18
5.Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	19
6.Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	20
III.Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc	22
1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	22
2.Tình hình tài chính	24
3.Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	25
4.Kế hoạch phát triển trong tương lai	26
5.Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	26
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.	26
IV.Báo cáo của Hội đồng quản trị:	26
1.Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	26
2.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	28
3.Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	28
V. Quản trị Công ty	30
1. Hội đồng quản trị	30
2. Ban kiểm soát	31
3. Các giao dịch, lương, thù lao và các lợi ích khác	33
VI.Báo cáo tài chính:	33

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Đường sắt Hà Ninh
Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0600201572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 30/07/2003 và cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 6/6/2018

- Vốn điều lệ: 15.099.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.099.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 19 ngõ 124 đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP Nam Định
- Số điện thoại: 02283 844 453
- Số fax: 02283 861 140
- Website: www.dshn.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): RHN

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh tiền thân là Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Ninh. Xí nghiệp Quản lý đường sắt Hà Ninh là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoạt động công ích trực thuộc Liên hiệp đường sắt Việt Nam (nay là Tổng công ty đường sắt Việt Nam), được thành lập từ 01/8/1989 trên cơ sở tách ra từ Xí nghiệp Quản lý đường sắt Hà Thanh. Công ty ra đời nhằm thực hiện nhiệm vụ quản lý, duy tu, sửa chữa theo từng cấp kỹ thuật hệ thống cầu đường, đảm bảo an toàn chạy tàu thông suốt trong mọi tình huống trên đoạn đường sắt từ km12+00 (khu gian Văn Điền – Thường Tín) đến km 137+300 (khu gian Đồng Giao – Bim Sơn) tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 20/3/2003, Bộ Giao thông Vận tải có quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT về việc đổi tên các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trực thuộc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam, Xí nghiệp Quản lý đường sắt Hà Ninh được đổi thành Công ty Quản lý đường sắt Hà Ninh.

Ngày 17/4/2007, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 914/QĐ-BGTVT về

việc công nhận lại các công ty nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam, trong đó có Công ty Quản lý đường sắt Hà Ninh.

Ngày 29/6/2010, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có Quyết định số 707/QĐ-ĐS về việc chuyển Công ty quản lý đường sắt Hà Ninh thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Hà Ninh.

Thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 23/12/2014 Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 10293/VPCP-ĐMDN về việc cổ phần hoá các doanh nghiệp tại Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Ngày 09/01/2015, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá tại Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, theo đó Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Hà Ninh là một trong những đơn vị sẽ thực hiện cổ phần hóa chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 3094/QĐ-BGTVT về phê duyệt phương án cổ phần hóa của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh.

Ngày 08/12/2015, Công ty tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt - Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 75.495 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 26/12/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ngày 12/4/2017, tại ĐHDCĐ năm 2017 đã sửa đổi bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty.

Ngày 8/01/2016, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600201572 thay đổi lần thứ 7 với Vốn điều lệ là 15.099.000.000 đồng. Ngày 18/10/2017, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600201572 thay đổi lần thứ 8 và thay đổi lần thứ 9 ngày 6/6/2018 với vốn Điều lệ là 15.099.000.000 đồng.

Ngày 30/10/2016, Công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng số 7244/UBCK-GSĐC.

Ngày 15/12/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 198/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 1.509.900 cổ phiếu.

Ngày 9/3/2017, Công ty được sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh vào giao dịch trên thị trường Upcom số 163/QĐ-SGDHN với số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 1.509.900 cổ phiếu.

Ngày đăng ký giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCOM là ngày 16/3/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

** Ngành nghề kinh doanh chính:*

- Sản phẩm quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt:

Cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia. Đây là sản phẩm thường xuyên, định kỳ và Công ty có một hệ thống từ quản lý đến thi công dày dặn kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ này.

- Xây dựng nhà các loại, xây dựng các công trình cầu, đường, cống, hạng mục khác thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình thủy lợi, công nghiệp;

- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt;

- Sản xuất vật liệu xây dựng và kết cấu thép chuyên ngành;

- Kiểm tra phân tích kỹ thuật;

** Địa bàn kinh doanh:*

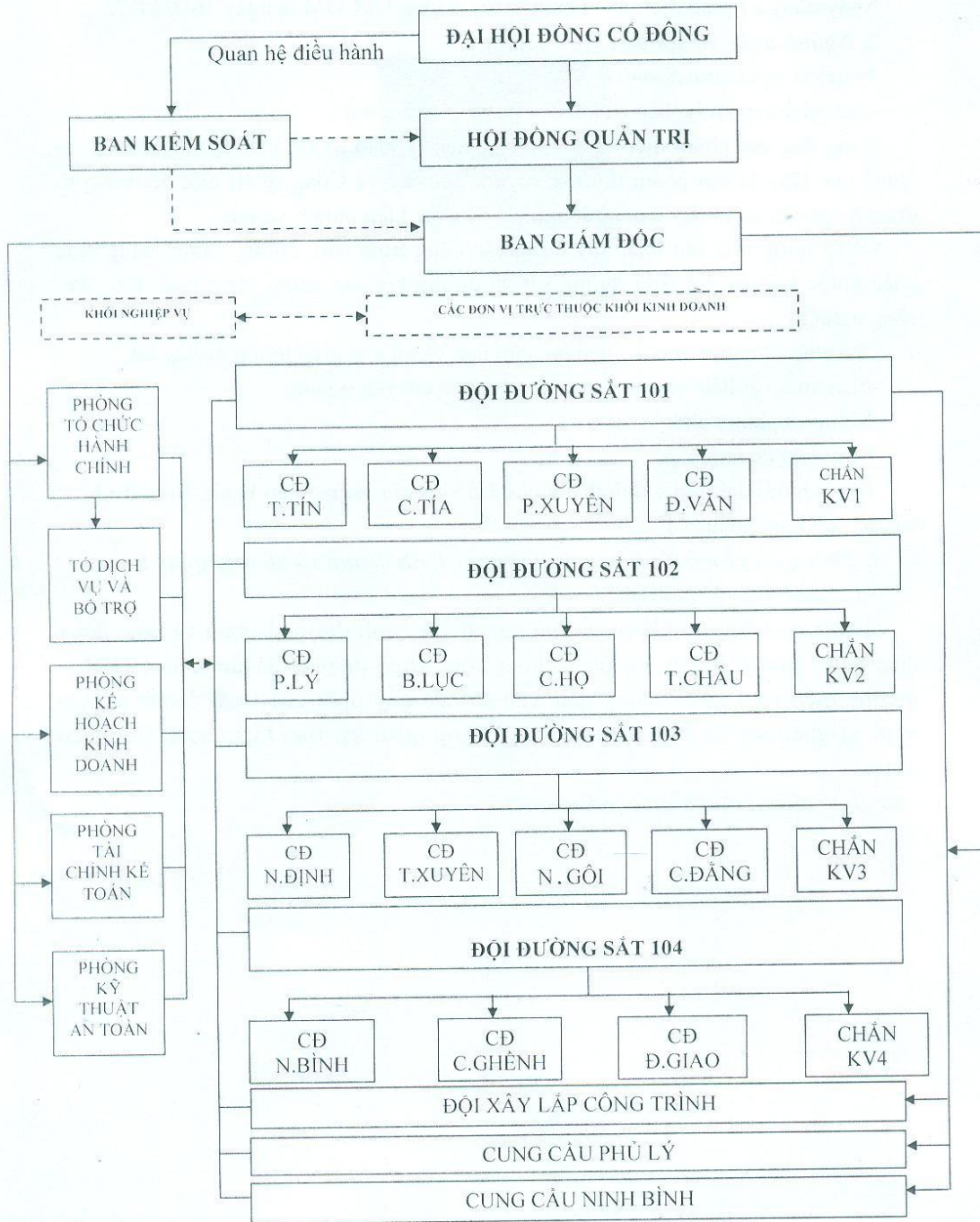
Địa bàn trải dài trên 4 tỉnh thành phố Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, và các tỉnh khác (nếu có).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh được tổ chức và hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động theo điều lệ đã được Đại HĐCD thường niên năm 2017 thông qua, căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp dưới sự giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

- Sơ đồ tổ chức hoạt động của Công ty:



Ghi chú:

- ←————→ Quan hệ điều hành
- ▶ Quan hệ giám sát
- ←-----▶ Quan hệ phối hợp

4. Định hướng phát triển:

** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

- Đảm bảo an toàn mọi mặt, đặc biệt là công tác an toàn chạy tàu.
- Hoàn thành 100% khối lượng theo đúng hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.
- Đẩy mạnh việc tìm kiếm tham gia nhận thầu, đấu thầu các công trình ngoài.
- Tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho CBCNV.
- Hoàn thành nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.

** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên công ty đủ trình độ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành nghề, công việc. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư thêm máy móc thiết bị và sử dụng có hiệu quả các loại máy móc thiết bị hiện có đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, tạo ra dịch vụ tốt có tính cạnh tranh cao để xây dựng Công ty ngày càng phát triển, đưa Công ty trở thành nhà thầu thi công có thương hiệu.

- Xây dựng chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của ngành Đường sắt Việt Nam.

- Cải thiện điều kiện, môi trường làm việc trong công ty để thu hút lao động có trình độ đồng thời xây dựng vị trí việc làm cho từng chức danh để tinh giảm bộ máy tạo ra hiệu suất lao động cao.

- Chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển ngành nghề kinh doanh phù hợp với tình hình phát triển của nền kinh tế đặc biệt là phân đầu nâng cao tỷ lệ sản lượng ngoài sản xuất chính đạt trên 30%.

** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:*

- Mục tiêu đối với môi trường: Phát triển bền vững, nhằm đảm bảo giữ cân bằng giữa phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường. Áp dụng các công nghệ sạch, công nghệ ít phế thải, tiêu hao ít phế thải, tiêu hao ít nguyên liệu bằng các trang bị, đầu tư các thiết bị công nghệ mới, công nghệ tiên tiến và vật liệu mới trong công tác quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng đường sắt cũng như công tác SXKD khác của Công ty.

- Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng: Tổ chức và tham gia các hoạt động xã hội, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, góp phần tham gia vào sự phát triển của địa phương. Phối hợp tích cực với chính quyền địa phương trong phạm vi quản lý của công ty để tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu biết sâu sắc về Luật đường sắt và các quy định của Nhà nước về đường sắt trong công tác xây dựng, phát triển, bảo vệ, an toàn giao thông đường sắt.

5. Các rủi ro

** Rủi ro về kinh tế:*

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2018 ước tính tăng 7,8% so với năm 2017, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Do đó thu nhập của người lao động trong một số ngành nghề tăng đáng kể như dệt may, da giày, thủ công mỹ nghệ...theo đó thu nhập của người lao động trong một số ngành nghề không tăng được là bao như trồng lúa, làm muối, cung ứng sản phẩm DVCL...Công ty CPĐS Hà Ninh có ngành nghề sản xuất chính là quản lý, bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên kết cấu đường sắt Quốc gia với đặc thù là đường đơn nên công việc bảo dưỡng, sửa chữa được thực hiện chủ yếu bằng thủ công nặng nhọc. Thu nhập của người lao động được tính chủ yếu trong giá sản phẩm được Bộ GTVT duyệt, tuy nhiên do nguồn kinh phí nhà nước đầu tư chưa đáp ứng định mức kinh tế kỹ thuật nên thu nhập của người lao động còn thấp dẫn đến không thu hút được lao động và thiếu hụt lao động trong công tác bảo dưỡng thường xuyên.

** Rủi ro đặc thù của ngành đường sắt:*

Đặc thù của hoạt động quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia là một trong những lĩnh vực đòi hỏi độ chính xác cao, có tính chất lưu động, độc hại, nguy hiểm, điều kiện lao động ngoài trời, vừa thi công vừa chạy tàu. Do đó sản phẩm phải làm đi làm lại nhiều lần ảnh hưởng đến năng suất lao động đồng thời có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động và sự cố. Tình trạng người và phương tiện tham gia giao thông không chấp hành luật lệ giao thông khi qua đường ngang biển báo, tự ý băng qua đường sắt, tự mở lối đi dân sinh đã gây không ít khó khăn cho công tác đảm bảo an toàn chạy tàu là những rủi ro phải tính đến. Bên cạnh đó để phát triển ngành ĐS đòi hỏi phải có nguồn vốn lớn để đầu tư, cải tạo cầu đường ĐS, cơ sở hạ tầng...Nhìn chung các nguồn vốn này đều thấp hơn nhu cầu của thực tế và phát triển của Ngành ĐSVN nên chưa khắc phục được tình trạng lạc hậu, thiếu đồng bộ,...cũng như cải thiện điều kiện việc làm và thu nhập của người lao động.

Tình hình người dân sống dọc hai bên đường sắt lấn chiếm, tái lấn chiếm, xây các công trình,...trong hành lang an toàn giao thông ĐS làm ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an toàn chạy tàu. Tình hình vi phạm quy định khi tham gia giao thông tại các điểm giao cắt giữa ĐS và đường bộ của người dân đã ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an toàn của nhân viên ĐS đang thi hành nhiệm vụ và tiềm ẩn nguy cơ tai nạn chạy tàu.

Ngành đường sắt là một ngành mang tính đặc thù đòi hỏi sử dụng các loại máy móc chuyên dụng, hiện đại và nguồn nhân lực có chất lượng. Do đó lạc hậu về công nghệ hay bất cập trong chính sách chế độ đối với người lao động đều cũng được xem là những rủi ro đáng quan tâm của Công ty. Những điều kiện khắt khe về kỹ thuật, quy trình thi công đến nghiệm thu công trình luôn được Công ty áp dụng nhằm đảm bảo chất lượng tuy nhiên thu nhập của người lao động hiện vẫn còn thấp.

** Rủi ro giá nguyên vật liệu (NVL):*

Đối với ngành thi công sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt thì chi phí vật liệu đặc biệt là các vật tư chuyên dùng trong ngành đường sắt chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất nên biến động về giá cả và sự hạn chế của các nhà sản xuất, cung

ứng sẽ tác động tiêu cực đến hoạt động SXKD của Công ty. Giá xăng dầu, giá điện tăng cao cũng ảnh hưởng tới chi phí sản xuất và tác động trực tiếp đến giá thành của sản phẩm.

* *Rủi ro khác:*

Bên cạnh các rủi ro hệ thống và rủi ro cá biệt như trên, Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh cũng như các đơn vị kinh tế khác, sẽ chịu ảnh hưởng và bị tổn thất trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai (bão, lụt, động đất,...) là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin để ra phương án phòng tránh thiên tai, cháy nổ để ứng phó, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản. Ngoài ra, với vốn điều lệ không lớn, người lao động đông, hiệu suất lao động không cao cũng là một thách thức lớn của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

DVT: tr.đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2018 theo NQ DHCD	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so với 2017	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng sản lượng		125.207,458	133.817,591	106,9%	
	Trong đó					
	- Sản phẩm SCTX		92.989,853	120.835,332	129,9%	
	- Sản xuất kinh doanh khác		32.217,605	12.982,259	40,3%	
2	Tổng doanh thu và thu nhập	133.911,000	113.840,574	122.801,752	107,9%	91,7%
	Trong đó:					
	- Sản phẩm SCTX	119.267,000	84.536,230	109.850,302	129,9%	92,1%
	- Sản xuất kinh doanh khác	14.644,000	29.288,732	11.802,053	40,3%	80,6%
	- Doanh thu tài chính và Thu nhập khác		15,611	1.149,397	7.362,7%	
3	Tổng chi phí:		113.702,270	122.429,981	107,7%	
4	Lợi nhuận trước thuế		138,303	371,771	268,8%	
5	Lợi nhuận sau thuế	70	65,700	80,863	123,1%	115,5%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	0,50%	0,44%	0,54%		
7	Thu nhập người lao động	7,030	6,390	7,360	115,2%	104,7%

Trong năm 2018, Công ty CP đường sắt Hà Ninh đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra cụ thể như sau:

+ Tổng sản lượng năm 2018 là 133.817,591 triệu đồng đạt 106,9% so với năm 2017;

+ Tổng doanh thu và thu nhập năm 2018 là 122.801,752 triệu đồng đạt 107,9% so với năm 2017 và đạt 91,7% so với kế hoạch. Trong đó Doanh thu sản phẩm SCTX năm 2018 là 109.850,302 triệu đồng đạt 129,9% so với năm 2017 là do trường hợp bất khả kháng cơn bão số 15 KaiTak và cơn bão số 16 Tembin trên Biển Đông ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp và thay ray trong quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS năm 2017. Khối lượng này đã được Công ty hoàn thành nghiệm thu và hoàn thiện các thủ tục thanh quyết toán trong tháng 01/2018, nên Doanh thu sản phẩm SCTX tháng 12 năm 2017 là 9.980,748 triệu đồng được ghi nhận trong năm 2018.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 80,863 triệu đồng đạt 123,1% so với năm 2017 và đạt 115,5% so với kế hoạch. Thu nhập người lao động năm 2018 là 7,36 triệu đồng đạt 115,2% so với năm 2017 và đạt 104,7% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách thành viên HĐQT:

TT	HỌ VÀ TÊN	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Đậu Văn Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên không điều hành
2	Đỗ Hồng Sơn	Thành viên HĐQT - Giám đốc CT	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT - Phó GD	Thành viên điều hành

Sơ yếu lý lịch các thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị :

- Họ và tên: Đậu Văn Long
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/4/1966
- Số CMND: 042066000007, cấp ngày 06/12/2013
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0913056168.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư.
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác đã qua
4/1990-4/1991	Công nhân duy tu ĐS - XNQL cầu Thăng Long

5/1991-2/1995	Cung trưởng cung đường Phú Diễn - XNQL cầu Thăng Long
3/1995-12/1996	Bí thư đoàn, Cán bộ KT-XNQL Cầu Thăng Long
1/1997-5/2001	Bí thư, phó bí thư đoàn, cán bộ phòng TCCB-LĐ-XNQL Cầu Thăng Long
6/2001-3/2007	Phó phòng Kỹ thuật-Công ty QLĐS Hà Thái
4/2007-12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật-Công ty QLĐS Hà Thái
1/2010-12/2015	Phó giám đốc - Công ty QLĐS Hà Thái.
1/2016-10/10/2017	Phó Ban QLKCHT Tổng công ty đường sắt Việt Nam
11/10/2017 -29/5/2018	Giám đốc - Công ty QLĐS Hà Ninh
30/5/2018 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty - Người đại diện 50% phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty - Bí thư đảng ủy Công ty CP đường sắt Hà Ninh

- Chức vụ công tác ở Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 385.025 cổ phần, chiếm 25,5 Vốn điều lệ.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu 50% phần vốn góp của Tổng công ty Đường sắt

Việt Nam: 385.025 cổ phần, chiếm 25,5 Vốn điều lệ.

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

➤ **Thành viên HĐQT:**

- Họ và tên: Đỗ Hồng Sơn

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 18/11/1976

- Quê quán: Xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Số CMND: 013132865, Ngày cấp 22/01/2009.

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 6B, nhà P8, tập thể Đại học xây dựng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại: 0983 670 425

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường

- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
---	--

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1999 đến tháng 4/2002	- Chức danh :Kỹ thuật viên - Đơn vị công tác: Công ty vật tư thiết bị giao thông 1 - Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1.
Từ tháng 5/2002 đến tháng 2/2003	- Chức danh: Kỹ thuật viên. - Đơn vị công tác: Công ty xây dựng và cơ khí số 1- Tổng công ty cơ khí GTVT.
Từ tháng 3/2003 đến tháng 9/2004	- Chức vụ: Đội phó. - Đơn vị công tác: Công ty xây dựng và cơ khí số 1- Tổng công ty cơ khí GTVT.
Từ tháng 10/2004 đến tháng 1/2010	- Chức danh: Chuyên viên. - Đơn vị công tác: Phân ban quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt khu vực 1.
Từ tháng 2/2010 đến tháng 12/2015	- Chức vụ: Phó trưởng Phân ban. - Đơn vị công tác: Phân ban quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt khu vực 1.
Từ tháng 1/2016 đến 14/5/2018	- Chức vụ: Phó trưởng Ban. - Đơn vị công tác: Ban Quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt.
Từ 14/5/2018 đến 30/5/2018	- Chức vụ: Người đại diện 50% phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN . - Đơn vị công tác: Công ty CPĐS Hà Ninh
Từ 30/5/2018 đến nay	- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty, Người đại diện 50% phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN- Phó bí thư Đảng ủy. - Đơn vị công tác: Công ty CP đường sắt Hà Ninh

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 385.024 cổ phần, chiếm 25,5% Vốn điều lệ,

Trong đó:

- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Đại diện 50% phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN: 385.024 cổ phần;
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Thù lao thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 8/11/1965
- Số CMND: 161953437 cấp ngày 08/4/2005

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành Lợi, Vụ Bản, tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 734 Văn Cao, Lộc An, Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Số điện thoại liên lạc: 0888956565.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
- *Quá trình công tác:*

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác đã qua
3/1989-8/1991	Công nhân DT đường - Cung Đồng Văn
8/1991-8/1992	CN duy tu - Cung đường Ninh Bình
8/1992-2/1993	Cung trưởng CD Ghềnh
3/1993-7/1994	Cung phó CD Ninh Bình
7/1994-3/1996	Đội phó đội SC đường sắt
3/1996-6/2002	Nhân viên phòng kỹ thuật
6/2002-9/2004	Phó phòng kỹ thuật - Ủy viên BCH công đoàn công ty từ 2003-6/2005
10/2004-9/2007	Trưởng phòng kỹ Thuật - Ủy viên BCH đảng ủy Công ty QLĐS Hà Ninh từ tháng 2/2004
10/2007-08/2010	Phó giám đốc - Công ty QLĐS Hà Ninh.
08/2010-3/2011	Giám đốc - Công ty QLĐS Hà Ninh.
4/2011- 12/2016	Phó giám đốc - Công ty QLĐS Hà Ninh - Ủy viên BCH đảng ủy
01/2016- 3/2017	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc - Công ty CPĐS Hà Ninh
3/2017 đến nay	TV HĐQT- Phó giám đốc - Chủ tịch công đoàn Công ty-Phó bí thư Đảng ủy Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc Công ty - Phó bí thư Đảng ủy - Chủ tịch công đoàn Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 8.192 cổ phần, chiếm 0,54% Vốn điều lệ:
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 8.192 cổ phần, chiếm 0,54% Vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua.

2.2. Ban Giám đốc

TT	Họ và tên	- Chức vụ
1	Đỗ Hồng Sơn	Giám đốc
2	Nguyễn Văn Dũng	Phó Giám đốc
3	Ma Ngọc Yên	Phó Giám đốc

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc

- **Giám đốc: Đỗ Hồng Sơn** (xem phần Hội đồng quản trị)
- **Phó Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Dũng** (Xem phần Hội đồng quản trị).
- **Phó Giám đốc - Ông Ma Ngọc Yên**

- Họ và tên: Ma Ngọc Yên
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/5/1969
- Số CMND: 012697626 cấp ngày 05/5/2004
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phường Hùng Vương, Thị Xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ.
- Địa chỉ thường trú: Số 7 ngách 1 ngõ Viện Máy, tổ 21 đường Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0903720786
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật chuyên ngành Xây dựng sân bay
- *Quá trình công tác:*

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
08/1998-05/2000	Phó giám đốc xí nghiệp công trình 604 - Công ty công trình 6.
06/2000-09/2003	Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Công ty công trình 6.
10/2003-05/2004	Ủy viên HĐQT Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603, Công ty công trình 6.
05/2004-10/2004	Ủy viên HĐQT Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Trưởng phòng thí nghiệm - Công ty công trình 6.

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
10/2004-01/2005	Ủy viên HĐQT Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Trưởng phòng thí nghiệm, Giám đốc Chi nhánh Tây Bắc - Công ty công trình 6.
01/2005-12/2007	Ủy viên HĐQT Công ty, Phó giám đốc Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Công ty công trình 6.
01/2008-06/2013	Ủy viên HĐQT Công ty, Phó Tổng giám đốc Công ty, Giám đốc xí nghiệp công trình 603 - Công ty CP công trình 6.
07/2013-10/2015	Người đại diện 50% vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Công trình 2, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc Công ty cổ phần Công trình 2.
10/2015-12/2015	Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Hà Ninh.
12/2015-29/5/2018	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh
30/5/2018	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh - Phó giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 6.990 cổ phần, chiếm 0,46% Vốn điều lệ.
 - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 6.990 cổ phần, chiếm 0,46% Vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới Công ty: không

2.3. Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Nhung	Trưởng ban
2	Trần Anh Nguyên	Thành viên
3	Đới Văn Tráng	Thành viên

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

➤ Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nhung
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/6/1982
- Số CMND: 162626882 cấp ngày 18/2/2013
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đông Hải - Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình.

- Địa chỉ thường trú: 20/132/192 đường Trần Huy Liệu - P.Trường Thi – TP.Nam Định.
- Số điện thoại liên lạc: 0888618833
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
01/2004-31/12/2006	Là công nhân gác chắn ĐNCông ty TNHH MTV QLĐS Hà Ninh
01/2007-5/2012	Là nhân viên phòng TCKT Công ty
6/2012-7/2013	Là Kiểm soát viên chuyên trách Công ty
7/2013-3/2015	Là Kiểm soát viên chuyên trách Công ty, Chi ủy viên chi bộ SXKD
5/2015 -12/2015	Là Kiểm soát viên chuyên trách Công ty, thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty
1/2016 – 9/2017 đến nay	Là Trưởng ban kiểm soát Công ty- thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công ty
10/2017 đến nay	Là Trưởng ban kiểm soát Công ty- thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy công ty-Phó bí thư chi bộ Tổ chức tài chính.

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 5.194 cổ phần, chiếm 0,34% Vốn điều lệ
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.194 cổ phần, chiếm 0,34% Vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới công ty: Không.
- **Thành viên Ban Kiểm soát**
- Họ và tên: Trần Anh Nguyên
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1975
- Số CMND: 091041681 cấp ngày 19/7/2004
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: xã Mỹ Tiến, Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
 - Địa chỉ thường trú: 122 đường Nguyễn Công Trứ, khu đô thị Hòa Vượng, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
 - Số điện thoại: 0913 344 935
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:*

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, nghề nghiệp đã qua
07/00-10/00	Công nhân duy tu đường sắt - Xí nghiệp QLĐS Hà Ninh.
10/00-09/09	Nhân viên phòng TCLĐ - Công ty QLĐS Hà Ninh.
10/09 - 6/16	Phó phòng TCLĐ - Công ty TNHH một thành viên QLĐS Hà Ninh.
7/16 đến nay	Trưởng phòng TC-HC kiêm thành viên Ban kiểm soát công ty CP đường sắt Hà Ninh

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty.
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ: 10.896 cổ phần, chiếm 0,72% Vốn điều lệ
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 10.896 cổ phần, chiếm 0,72% Vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
 - Lợi ích liên quan tới công ty: Thủ lao của thành viên Ban kiểm soát
- **Thành viên Ban Kiểm soát:**
- Họ và tên: Đới Văn Tráng
 - Giới tính: Nam
 - Ngày, tháng, năm sinh: 20 tháng 9 năm 1961
 - Nơi sinh: Xã Đồng Sơn, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định.
 - Số CMND: 162650417
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xã Đồng Sơn, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định.
 - Địa chỉ thường trú: Tổ 3 - Phường Trường Thi - TP Nam Định
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913391421
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:*

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
1982 - 1985	Giám sát kỹ thuật thuộc ban kiến thiết 7 Tổng cục đường sắt
1985 - 1989	Cán sự kế hoạch – cán bộ KCS thuộc Xí nghiệp ĐS Hà Thanh
1989 - 1997	Bí thư Đoàn TN Xí nghiệp đường sắt Hà Ninh
1997 - 2012	Phó phòng Hành chính tổng hợp Xí nghiệp đường sắt Hà Ninh
2012 - 2016	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Ninh
2016 - 4/2017	Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty CPĐS Hà Ninh
4/2017 đến nay	Phó phòng TC-HC Công ty CPĐS Hà Ninh - thành viên ban kiểm soát Công ty - Bí thư chi bộ Tổ chức tài chính.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát - Phó phòng TC-HC
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 5.817 cổ phần, chiếm 0,39% Vốn điều lệ
 - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.817 cổ phần, chiếm 0,39% Vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Lợi ích liên quan tới công ty: Thủ lao của thành viên Ban kiểm soát.

2.4. Kế toán trưởng:

Hiện nay, Công ty CPĐS Hà Ninh có phụ trách kế toán chưa có Kế toán trưởng.

2.5. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành:

2.5.1 Thay đổi trong hội đồng quản trị:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30/5/2018 đã thông qua đơn xin rút khỏi thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Ma Ngọc Yên và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là ông Đậu Văn Long-Giám đốc Công ty - Người đại diện 50% phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty; ông Đỗ Hồng Sơn- Người đại diện 50% vốn góp của Tổng công ty tại Công ty.

Tại cuộc họp của Hội đồng quản trị ngày 30/5/2018 đã thống nhất miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Ma Ngọc Yên bầu ông Đậu Văn Long giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 30/5/2018.

2.5.2 Thay đổi trong Ban kiểm soát: Không

2.5.3 Thay đổi trong Ban điều hành:

Tại cuộc họp của Hội đồng quản trị ngày 30/5/2018 đã thống nhất miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với Ông Đậu Văn Long và bổ nhiệm ông Đỗ Hồng Sơn thành viên Hội đồng quản trị- người đại diện 50% phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN giữ chức Giám đốc Công ty và bổ nhiệm ông Ma Ngọc Yên giữ chức phó giám đốc Công ty kể từ ngày 30/5/2018.

2.6. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

* Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2018:

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
Đại học và trên đại học	70	11,8%
Cao đẳng	3	0,5%
Trung cấp	12	2,0%
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	508	85,7%
Lao động chưa qua đào tạo	0	0,0%
Tổng cộng	593	100%
Phân theo loại hình lao động		
Lao động gián tiếp	51	8,6%
Lao động trực tiếp	542	91,4%
Phân theo giới tính		
Nam	332	56%
Nữ	261	44%

**Chính sách đối với người lao động:*

Công ty luôn đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng CBCNV, thực hiện chính sách thu hút lao động. Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho công tác quản lý lao động.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động: xây dựng chính sách lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc. Công ty thực hiện chế độ khen thưởng theo quy chế khen thưởng của công ty, của ngành, của Nhà nước.

Đồng thời, Công ty luôn chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2018, Công ty đã đầu tư lắp đặt hệ thống camera giám sát hình ảnh tại

51 trạm gác chắn đường ngang, mua 01 bộ máy chèn đường do Trung Quốc sản xuất, 01 máy khoan ray. Các tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả. Tài sản của Công ty được quản lý, theo dõi đúng quy định hiện hành.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	31/12/2018	01/01/2018	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	84.698.666.281	108.293.504.447	78,2%
Doanh thu thuần	121.652.355.258	113.824.962.606	106,9%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.121.246.267	12.584.540.080	128,1%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	327.128.971	353.778.832	92,5%
Lợi nhuận khác	44.641.837	(215.475.406)	
Lợi nhuận trước thuế	371.770.808	138.303.426	268,8%
Lợi nhuận sau thuế	80.863.372	65.699.761	123,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2018	01/01/2018
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn:	Lần	1,11	1,08
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần		
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>		1,05	0,89
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	Lần	0,82	0,86
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	Lần	4,50	6,07
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:		9,82	4,56
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,44	1,05
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,07	0,06
	%		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,52	0,43
	%		

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,10	0,06
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0,27	0,31

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.509.900 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 1.509.900 CP
- Mệnh giá ghi sổ cổ phần: 10.000 đồng/CP

5.2. Cơ cấu cổ đông:

* Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty CPĐS Hà Ninh gồm có 01 cổ đông là Tổng công ty ĐSVN.

TT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VDL
01	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Số 118-Lê Duẩn-Hà Nội	770.049	51%
Tổng cộng			770.049	51%

* Cơ cấu cổ đông của Công ty 31/12/2018:

STT	Tên cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
		Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)		
I	Cổ đông Nhà nước	770.049	51%	0	0	770.049	51%
	Tổng công ty ĐSVN	770.049	51%	0	0	770.049	51%
II	Cổ đông nội bộ	41.085	2,72%	0	0	41.085	2,72%
-	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc	15.182	1,01%	0	0	15.182	1,01%
-	Ban Kiểm soát	21.907	1,45%	0	0	21.907	1,45%
-	Phụ trách kế toán	3.996	0,26%	0	0	3.996	0,26%
III	Cổ đông khác	698.766	46,28%			698.766	46,28%
1	Tổ chức	0	0%	0	0	0	0%

STT	Tên cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
		Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)		
2	Cá nhân	698.766	46,28%			698.766	46,28%
	TỔNG CỘNG	1.509.900	100%	0	0	1.509.900	100%

Tổng công ty ĐSVN là cổ đông sở hữu cổ phần chi phối 51% đối với Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính của Công ty chủ yếu là các vật tư chuyên ngành được cung cấp bởi các công ty trong ngành đường sắt, là các đơn vị được công nhận cung cấp vật tư đường sắt và nhập khẩu được quản lý nghiêm ngặt bởi bộ GTVT, Tổng Công ty ĐSVN và Công ty trước khi đưa vào sử dụng công trình như: ray, ghi, TVBT DUL, TV gỗ, đá balats... còn đối với vật tư đầu vào để công ty sản xuất các cấu kiện BTCT, gia công cấu kiện sắt thép, biển báo... như cát, đá, xi măng, sơn, sắt thép... được mua tại các đơn vị có uy tín và được kiểm nghiệm đầy đủ trước khi đưa vào sản xuất. Vì vậy quy trình SX các sản phẩm của Công ty được đảm bảo từ đầu vào đến đầu ra.

Công ty luôn thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Rà soát thanh lý các loại vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong sản xuất để thu hồi vốn.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty chú trọng công tác kiểm soát định mức sử dụng năng lượng, đánh giá sử dụng năng lượng được thực hiện định kỳ nhằm tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra hướng khắc phục nếu việc sử dụng năng lượng có hiện tượng bất thường. Năng lượng Công ty sử dụng cho SX và sinh hoạt của CBCNV khi làm nhiệm vụ chủ yếu gồm:

Xăng: 23.442 lít được sử dụng cho ô tô, xe tải, máy và thiết bị thi công ĐS.

Dầu diezen: 7.858 lít được sử dụng cho ô tô, xe tải, máy và thiết bị thi công ĐS.

Dầu nhờn, nhớt: 108,8 lít; dầu nhờn(CN150) là 31.867,07 kg sử dụng cho ô tô, xe tải, máy và thiết bị thi công ĐS.

Tổng kinh phí sử dụng điện phục vụ sản xuất cho cơ quan Công ty và các đơn vị trong toàn Công ty là 306.866.359 đồng (chưa có thuế).

6.3. Tiêu thụ nước:

Công ty đã ký hợp đồng mua nước tại các Công ty cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Nam Định, Hà Nam, Hà Nội và Ninh Bình để phục vụ nước sinh hoạt cho các

đơn vị trong toàn Công ty. Đối với những khu vực không có nước sạch Công ty cung cấp thiết bị lọc nước nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

Tổng kinh phí sử dụng nước trong năm 2018 là: 81.524.757 đồng (kinh phí chưa thuế).

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ nghiêm pháp luật bảo vệ môi trường, phổ biến đầy đủ các văn bản pháp luật liên quan bảo vệ môi trường đến toàn thể CBCNV, hưởng ứng, thực hiện nhiều chiến dịch bảo vệ môi trường như ngày môi trường thế giới 05/6, ngày môi trường đường sắt 5/11 và các chiến dịch khác về bảo vệ môi trường do ngành và nhà nước phát động.

Trong năm 2018, Công ty không để xảy ra các sự cố liên quan đến môi trường hay các trường hợp vi phạm về môi trường dẫn đến xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

** Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:*

Công ty có chính sách tiền lương riêng cho người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích CBCNV nâng cao năng lực, góp phần phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm khuyến khích động viên người lao động trong Công ty tăng năng suất lao động, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và đột xuất cho các cá nhân và tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với dịch vụ y tế tốt. Chế độ làm việc tại Công ty được áp dụng theo đúng Luật lao động. Cán bộ công nhân viên làm việc được hưởng lương, thù lao và các chế độ phù hợp.

Hoạt động văn hóa thể thao được tổ chức hợp lý. Công đoàn Công ty thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống CBCNV, tổ chức thăm hỏi người lao động ốm đau, thai sản,... Có chính sách giúp đỡ người lao động gặp khó khăn trong cuộc sống.

** Chính sách tuyển dụng:*

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra các chính sách tuyển dụng có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Đối với các vị trí quản lý, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, đòi hỏi phải có kinh nghiệm công tác, năng lực chuyên môn phù hợp, trình độ lý luận chính trị quy định, khả năng phân tích và phải yêu ngành, yêu nghề và chủ động trong công việc.

** Chính sách đào tạo:*

Công tác đào tạo về quản lý, chuyên môn và nghiệp vụ luôn được Công ty quan tâm. Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từng bộ phận, từng cá nhân, Công ty thường xuyên phối hợp với các tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề cho người lao động.

Đối với lao động tại các phòng ban nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về chế độ, chính sách và các quy định của nhà nước và trình độ lý luận chính trị.

Đối với lao động trực tiếp, thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng

cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành nhằm nâng cao hiệu quả lao động.

** Các chế độ bảo hiểm*

Công ty đã trích và đóng các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động theo quy định của pháp luật. Đồng thời tham gia chế độ bảo hiểm con người cho người lao động trong toàn Công ty và thực hiện mọi cán bộ công nhân viên đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động.

Công ty hoạt động SXKD trong lĩnh vực giao thông đường sắt là chủ yếu, với phạm vi hoạt động trải dài qua nhiều địa phương nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã bố trí hợp lý, tạo điều kiện để CBCNV yên tâm công tác.

** Sinh hoạt đoàn thể:*

Tại Công ty, các tổ chức như Công đoàn, Đảng ủy và đoàn thanh đều tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. Các tổ chức này đều trực thuộc các tổ chức đoàn thể Tổng công ty ĐSVN, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể CBCNV.

Chuyên môn phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên, Ban nữ công Công ty tổ chức các hoạt động thể thao, các ngày lễ cho CBCNV như: cử đoàn vận động viên tham gia Hội thao cụm và Hội thao ngành tổ chức, tổ chức ngày tết thiếu nhi ngày 1/6, ngày tết trung thu cho các cháu, kỷ niệm ngày 8/3, ngày 20/10; tổ chức các chuyến đi học hỏi kinh nghiệm cho mạng lưới cán bộ công đoàn, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn đặc biệt chú trọng tổ chức thăm hỏi các mẹ Việt Nam anh hùng, con liệt sỹ, nạn nhân bị tai nạn giao thông, hưởng ứng các cuộc vận động, các hoạt động xã hội, từ thiện, đóng quỹ xã hội ngành đường sắt và ngành GTVT, ủng hộ các hoạt động nhân đạo khác, ... qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể CBCNV Công ty với nhau và với xã hội. Tổ chức gặp mặt gia đình liệt sỹ nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/7, tổ chức gặp mặt nhân ngày truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 hàng năm. Tuyên truyền Luật đường sắt năm 2017, các nghị định, thông tư hướng dẫn Luật đường sắt tới người lao động và các xã, phường, thị trấn, tỉnh có đường sắt đi qua trong phạm vi quản lý của Công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bảng tổng hợp kết quả SXKD năm 2018:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2018 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so với 2017	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng sản lượng		125.207,458	133.817,591	106,9%	

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2018 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so với 2017	Tỷ lệ % so với NQ
	- Sản phẩm SCTX		92.989,853	109.856,510	118,1%	
	- Sản phẩm tháng 12/2017 ghi nhận năm 2018			10.978,822		
	- SXKD khác		32.217,605	12.982,259	40,3%	
2	Tổng doanh thu và thu nhập	133.911	113.840,574	122.801,752	107,9%	91,7%
+	Công ích tháng 12/2017 ghi nhận vào năm 2018	9.980,415		9.980,748		100%
+	Doanh thu và thu nhập khác	114.513.554	113.840,574	112.821,004	99,1%	98,5%
	- Công ích	99.869,554	84.536,231	99.869,554	118,1%	100%
	- SXKD khác	14.644	29.288,732	11.802,053	40,3%	80,6%
	- Doanh thu tài chính và Thu nhập khác		15,611	1.149,397	7.362,7%	
+	Dự kiến Doanh thu ray dự án	9.417,031				
3	Tổng chi phí:		113.702,270	122.429,981	107,7%	
4	Lợi nhuận trước thuế		138,303	371,771	268,8%	
5	Lợi nhuận sau thuế	70	65,700	80,863	123,1%	115,5%
6	Thu nhập NLD	7,030	6,390	7,360	115,2%	104,7%
7	Giá trị ray dự án trong hợp đồng đặt hàng			10.358,735		

Diễn giải:

+ Tổng giá trị sản lượng năm 2018 đạt là: 133.817,591 triệu đồng đạt 106,9% so với năm 2017. Trong đó giá trị sản lượng hoạt động công ích Tổng công ty đường sắt Việt Nam đặt hàng là 120.835,332 triệu đồng bao gồm giá trị sản lượng của hợp đồng đặt hàng tháng 12 năm 2017 là 10.978,823 triệu đồng và giá trị sản lượng của hợp đồng đặt hàng năm 2018 là 109.856,509 triệu đồng; Giá trị sản lượng các công trình ngoài công ích là: 12.982,259 triệu đồng.

+ Tổng doanh thu và thu nhập năm 2018 là 122.801,752 triệu đồng đạt 107,9% so với năm 2017 và đạt 91,7% so với kế hoạch. Trong đó Doanh thu sản phẩm quản lý, bảo trì KCHTĐS năm 2018 hoàn thành 100% so với kế hoạch đề ra, Doanh thu hoạt động khác đạt 80,6% so với kế hoạch đề ra và Giá trị ray dự án 10,3 tỷ đồng chỉ ghi thu-ghi chi với Tổng công ty ĐSVN.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 80,863 triệu đồng đạt 123,1% so với năm 2017 và đạt 115,5% so với kế hoạch. Qua đó cho thấy trong năm 2018, Công ty cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề

ra, hoàn thành đơn đặt hàng quản lý, bảo trì KCHT Đường sắt năm 2018 đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Năm 2018		Tỷ lệ %
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	100.158,272	92,5%	76.587,770	90,4%	76,5%
Tài sản dài hạn	Tr.đ	8.135,232	7,5%	8.110,820	9,6%	99,7%
Tổng tài sản		108.293,504	100%	84.698,666	100,0%	78,2%

Trong năm 2018, tình hình tài sản của Công ty có sự thay đổi so với năm 2017, cụ thể tổng tài sản là 84.698,666 triệu đồng giảm 21,8%.

Trong đó tài sản ngắn hạn đạt 84.698,666 triệu đồng giảm 21,8% so với năm 2017. Nguyên nhân là do tiền và các khoản tương đương tiền tăng từ 6.941,854 triệu đồng lên 10.653,290 triệu đồng nhưng giảm hàng tồn kho từ 17.807,787 xuống 3.682,315 triệu đồng và giảm mạnh các khoản phải thu ngắn hạn từ 74.838,567 triệu đồng xuống còn 62.434,672 triệu đồng (bao gồm khoản phải thu liên quan đến vụ án lừa đảo và chiếm đoạt tài sản số tiền 27.839,633 triệu đồng, chưa được xác nhận do vụ án đang trong quá trình chờ xét xử phúc thẩm).

Tài sản dài hạn chủ yếu là phần giá trị các tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2018, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
1	Nhà cửa, VKT	12.248,576	5.984,364	48,9%
2	MM thiết bị	1.365	1.075,078	78,8%
3	Phương tiện VT	4.143,924	235,803	5,7%
4	Thiết bị DCQL	376,255	68,019	18,1%
5	TSCĐ hữu hình khác	65,954	6,554	9,9%
	Tổng	18.199,709	7.369,820	

b) Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		31/12/2018		Tỷ lệ %
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	92.968,865	100%	69.293,163	100%	74,5%
Nợ dài hạn	0	0%	0	0%	0,0%
Trong đó nợ quá hạn			5.981,948		
Tổng nợ phải trả	92.968,865	100%	69.293,163	100%	

Trong năm 2018, tình hình công nợ nợ phải trả là 69.968,865 triệu đồng của Công ty giảm mạnh so với năm 2017 với mức giảm 25,5% so với năm 2017 cho thấy trong kỳ Ban lãnh đạo Công ty đôn đốc chỉ đạo, điều hành công tác SXKD đạt hiệu quả, trả các khoản nợ trong ngắn hạn với giá trị lớn như các khoản phải trả người bán đầu năm so với cuối năm giảm 13.829,823 triệu đồng; các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn đầu năm so với cuối năm giảm mạnh là 8.873,204 triệu đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đẩy mạnh công tác sử dụng máy móc thiết bị trong hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt như: Sử dụng máy chèn đường của Áo, máy chèn đường của Pháp, máy sàng đá, các máy nâng mối gục, máy siết bu lông, máy thay tà vẹt bê tông, máy chèn đường cầm tay của Nhật, Trung Quốc, máy khoan ray...

- Cải tiến công cụ lao động, đưa tỷ lệ sử dụng các công nghệ thay thế dần lao động chân tay.

- Lắp đặt hệ thống camera trong ngoài các trạm chắn để hỗ trợ giám sát đảm bảo an toàn chạy tàu, ATGT đường sắt tại các trạm chắn cho người lao động.

- Áp dụng thành quả của công nghệ thông tin trong công tác thống kê và ứng dụng các phần mềm trong công tác kế toán; công bố thông tin; trong quản lý và trao đổi thông tin.

- Đưa công tác thống kê theo dõi và phân tích để tìm nguyên nhân và nghiên cứu giải pháp giảm các điểm xóc lắc đảm bảo cầu đường êm thuận; an toàn. Trong năm Ban lãnh đạo Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu giảm xóc lắc Tổng công ty ĐSVN giao.

- Đưa các ứng dụng tin học vào công tác quản lý điều, hành sản xuất. Khai thác triệt để các phần mềm ứng dụng hiện có, thường xuyên cập nhật phần mềm mới. Đi sâu vào khai thác mạng internet phục vụ cho công việc; trao đổi thông tin qua internet...

- Đối với công tác quản lý, tạo sự thống nhất giữa cầu và đường, kết hợp đánh giá kết quả lao động và thu nhập cá nhân.

- Nâng cao hiệu quả quản lý công tác tuần đường, tuần hầm, tuần cầu, gác chắn đường ngang; đề xuất việc hoàn thiện các quy trình tuần đường, tuần cầu hầm các quy trình bảo dưỡng cầu, đường, tiêu chuẩn nghiệm thu cầu, đường, ghi phù hợp với khả năng khai thác tuyến đường cũng như một số quy trình quản lý các hạng mục kiến trúc khác.

- Công tác quản lý kỹ thuật, tiền vốn, vật tư, lao động... phát triển theo hướng cơ chế khoán, kết quả là nâng cao trách nhiệm, năng lực và thể chủ động trong quá trình sản xuất của các đơn vị cấp dưới, phát huy hiệu quả đầu tư nâng cao chất lượng cầu đường.

- Tiến hành đào tạo và đào tạo lại đối với cán bộ quản lý kỹ thuật về kiến thức quản lý kỹ thuật, kiến thức pháp luật và đặc biệt chú trọng việc cập nhật kiến thức. Phân đầu xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và công nhân

lành nghề có trình độ kỹ năng chuyên sâu có khả năng nắm bắt các thao tác, vận hành máy móc thiết bị và các ứng dụng mới. Đội ngũ kỹ sư của Công ty sử dụng thành thạo vẽ kỹ thuật trên máy tính nên việc thiết kế các bản vẽ thi công hay thiết kế tổ chức thi công các công trình được nhanh chóng, thuận lợi, đáp ứng yêu cầu cao về kỹ thuật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Đảm bảo an toàn mọi mặt, đặc biệt là công tác an toàn chạy tàu; Đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu tài chính theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

Hoàn thành 100% khối lượng theo hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt với Tổng công ty ĐSVN; hoàn thành các hợp đồng kinh tế ngoài hợp đồng đặt hàng đảm bảo chất lượng và tiến độ yêu cầu;

Tích cực quan hệ với các ban quản lý dự án của Bộ GTVT, các ban Tổng công ty đường sắt Việt Nam, các Sở, ban ngành ở địa phương, các Chủ đầu tư để có cơ hội được tham gia thi công các công trình ngoài hợp đồng đặt hàng.

Quản lý tài chính chặt chẽ, đúng quy định, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước; đóng bảo hiểm; giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động kịp thời đúng quy định.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ban giám đốc Công ty đã có công văn số 180/CBTT-ĐSHN giải trình ý kiến kiểm toán trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán, ý kiến giải trình được công bố trên website: <http://www.dshn.vn> /quan hệ cổ đông.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

Với mục tiêu phát triển bền vững là trọng tâm gắn liền hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty chủ trương toàn bộ cán bộ công nhân viên phải luôn đi đầu trong các hoạt động bảo vệ môi trường và xã hội bằng những hành động thiết thực và hiệu quả như tiết kiệm nguồn năng lượng, hạn chế xả thải ra môi trường; tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn phòng cháy, chữa cháy trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường xanh, sạch và an toàn.

IV. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

1.1. Tổng quan:

Ngành đường sắt đang trong giai đoạn hoàn thiện công tác tái cơ cấu, đối diện với sức cạnh tranh lớn từ các phương tiện vận tải khác, đầu tư của Nhà nước cho các dự án công trình nhất là đầu tư vào KCHT đường sắt còn hạn chế, nguy cơ, tiềm ẩn tai nạn chạy tàu tại các đường ngang vẫn còn nhiều phức tạp.

Năm 2018, mặc dù Công ty gặp không ít khó khăn về nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động SXKD và quan hệ tín dụng với các Ngân hàng. Tuy nhiên Công ty

CPĐS Hà Ninh luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo của Lãnh đạo và các Ban của Tổng công ty ĐSVN với sự đồng hành, chia sẻ của quý cổ đông, cùng với những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và sự đoàn kết của tập thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành đơn đặt hàng 06/2018/HĐ-QLBĐTX kết cấu hạ tầng ĐS năm 2018; hoàn thành gói thầu số 01 gói thầu xây lắp thuộc công trình nâng cấp, cải tạo đường ngang biển báo thành đường ngang cảnh báo tự động có cần dẫn chấn tự động; các hợp đồng kinh tế khác và được Tổng công ty ĐSVN; chủ đầu tư chấp nhận thanh toán từng bước khắc phục khó khăn tài chính, đảm bảo an toàn mọi mặt đặc biệt là công tác an toàn chạy tàu, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng bảo hiểm và thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước theo quy định. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đánh giá kết quả SXKD năm 2018, cụ thể như sau:

1.2. Những kết quả đạt được :

- Tổng doanh thu và thu nhập đạt: 122.801.752.580 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 371.770.808 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 80.863.372 đồng
- Thu nhập bình quân người lao động là: 7.360.000đ/người/tháng 15,2% so với năm 2017 và tăng 4,7% so với kế hoạch.
- 100% người lao động có việc làm ổn định.
- Đảm bảo an toàn mọi mặt đặc biệt là công tác an toàn chạy tàu, giảm trên cả ba tiêu chí về số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương. Phối hợp với Ban ATGT các tỉnh, các Chi nhánh KTĐS, chính quyền các địa phương kiểm tra, rà soát các lối đi tự mở, đường gom, đường ngang, giải tỏa các vi phạm hàng lang ATGTĐS và tuyên truyền bằng loa đài, pano, áp phích Luật đường sắt năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

Giảm xóc lắc trên toàn tuyến: số điểm sai bình quân là 66,258 điểm/km, giảm 65,43 điểm/km so với năm 2017. Đặc biệt là quý 4/2018 số điểm sai bình quân giảm còn 41,12 điểm/km.

Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

Hội đồng quản trị Công ty được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông đã lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2018 là Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh phí Bắc là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính và đã được Tổng công ty ĐSVN chấp thuận.

Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 đã hoàn tất. Tuy nhiên trong báo cáo kiểm toán đơn vị kiểm toán đã từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2018. Báo cáo tài chính đã kiểm toán Công ty công bố trên Website.

1.3 Những tồn tại hạn chế cần khắc phục:

Bên cạnh kết quả đạt được trong năm 2018, HĐQT đánh giá Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu sản xuất ngoài công ích chưa đạt kế hoạch đề ra.
- Công tác thi công, gác đường ngang vẫn để xảy ra vi phạm quy trình quy phạm

(14 CBCNV bị xử lý kỷ luật).

- Công tác sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ còn chậm.
- Chất lượng đường tại một số đơn vị được nâng lên nhưng chưa thật sự vững chắc.
- Đã tích cực chỉ đạo thu hồi công nợ nhưng chưa quyết liệt.
- Công tác hành lang ATGTĐS vẫn còn vi phạm.
- Chưa có giải pháp hữu hiệu để thu hút lao động trực tiếp, đặc biệt tại khu vực phía Bắc.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban giám đốc Công ty được giao quản lý, phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm, Ban giám đốc đã tuân thủ, bám sát định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, chủ động điều hành sản xuất, linh hoạt trong thực hiện, triển khai nhiệm vụ nên đã đạt được kết quả đáng ghi nhận; đảm bảo an toàn mọi mặt đặc biệt là công tác an toàn chạy tàu và giảm trên cả ba tiêu chí so với năm 2017 về số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương; công tác xóc lắc giảm, số điểm bình quân năm 2018 là 66,25 điểm/km giảm 65,43 điểm so với năm 2017, thực hiện chế độ cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và đóng bảo hiểm đúng quy định; đã thu hồi được các khoản công nợ khác hơn 17 tỷ đồng; trả các ngân hàng hơn 7,5 tỷ đồng và các khoản nợ từ năm 2017 trở về trước là 9,8 tỷ đồng; cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra. Đồng thời dần dần khắc phục được những khó khăn tài chính trước mắt, tiết kiệm các khoản chi phí trong sản xuất và đề xuất phương án phân kỳ trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với khoản công nợ phải thu khác theo bản án số 89/HS-ST ngày 15/11/2018 số tiền là 4.692.672.050 đồng.

Sau khi điều chỉnh nhân sự trong Ban giám đốc, Ban giám đốc đã thực hiện phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng. Đồng thời thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, với phương châm phải đảm bảo an toàn mọi mặt đặc biệt là công tác an toàn chạy tàu, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, xây dựng phương án tài chính chi tiết, từng bước khắc phục dần khó khăn tài chính, trả nợ các khoản công nợ với Ngân hàng, khách hàng; tiết kiệm các khoản chi phí trong SXKD nhưng vẫn đảm bảo hoạt động SXKD có lãi, đảm bảo đời sống cho người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và đóng các loại bảo hiểm theo quy định. Hội đồng quản trị, Ban điều hành dự kiến kế hoạch SXKD, nhiệm vụ năm 2019 cụ thể như sau:

Theo nhận định của nhiều tổ chức và chuyên gia kinh tế, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam năm 2018 được dự báo tăng trưởng hơn năm 2017, tuy nhiên nền kinh tế của chúng ta vẫn còn đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, bên cạnh việc thực

hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, chúng ta cần duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý. Vấn đề nợ xấu, hàng tồn kho, đình đốn sản xuất; nguồn tài chính để phục vụ hoạt động SXKD, quan hệ tín dụng với các ngân hàng và các khách hàng... vẫn tiếp tục là những khó khăn và thách thức với Công ty nói riêng và ngành đường sắt nói chung, khi mà ngành đường sắt đang tiếp tục đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2017-2020, chưa có nhà đầu tư chiến lược, có ụy tín đầu tư vào đường sắt, thị phần vận tải hàng hóa, hành khách của ngành đường sắt giảm sút.

Trước những khó khăn thách thức đó, HĐQT cùng với Ban lãnh đạo Công ty và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các chỉ tiêu của năm 2018. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018 (tr.đ)	Kế hoạch năm 2019 (tr.đ)	Tỷ lệ % TH 2018/ KH 2019
1	Tổng sản lượng:	133.817,591	134.696,352	
+	Năm 2017: Công ích tháng 12/2017 ghi nhận năm 2018	10.978,822		
+	Năm 2018	122.838,769	134.696,352	109,7%
	-Công ích năm 2018 không có giá trị ray dự án	109.856,510	120.156,223	109,4%
	- Ngoài công ích	12.982,259	14.540,129	112%
2	Tổng doanh thu và thu nhập:	122.801,752	122.451,229	
+	Công ích năm 2017 ghi nhận vào năm 2018	9.980,748		
+	Doanh thu năm 2018	111.671,607	122.451,229	109,7%
-	Doanh thu công ích không có giá trị ray dự án	99.869,554	109.232,930	109,4%
-	Doanh thu ngoài công ích	11.802,053	13.218,299	112%
+	Doanh thu tài chính và thu nhập khác	1.149,397		
3	Giá trị ray dự án trong hợp đồng đặt hàng	10.358,735	11.509,705	111%
4	Lợi nhuận sau thuế	80,863	90	111%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	0,54%	0,6%	111 %
6	Tỷ lệ cổ tức(%)	0	0	
7	Thu nhập bình quân người lao động	7.360	8,070	110%

- Giữ vững công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ chạy tàu. Giảm tỷ lệ xóc lắc so với năm 2018, phấn đấu đạt bình quân 45 điểm/km.

- Về an toàn giao thông: Phân đầu giảm ít nhất 5% trên cả 3 tiêu chí về ATGTĐS so năm 2018, không phát sinh thêm đường dân sinh, điểm vi phạm HLATGTĐS so năm 2018.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, luân chuyển cán bộ, người lao động phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng quy chế, quy định tạo hành lang pháp lý để Công ty hoạt động hiệu quả hơn.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội nghị người lao động năm 2019.

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua và hoàn thành đơn đặt hàng quản lý, bảo dưỡng SCTX kết cấu hạ tầng ĐS năm 2019 với Tổng Công ty.

- Thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 đúng quy định.

- Công tác thành lập chi nhánh: Chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục để thành lập chi nhánh trực thuộc trên cơ sở nâng cấp mô hình quản lý của Đội xây lắp công trình hoạt động theo cơ chế hạch toán phụ thuộc để tăng năng lực trong thi công các công trình ngoài hợp đồng đặt hàng; mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng doanh thu hoạt động ngoài công ích cũng như thuận tiện trong công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát các công trình ngoài ngành.

- Công tác đầu tư: Mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công để nâng cao chất lượng thi công sửa chữa, bảo dưỡng KCHT đường sắt, giảm nhân lực duy tu, tăng năng lực trong thi công; Sửa chữa nhà làm việc, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, bám sát theo phương án giá và hợp đồng đặt hàng năm 2019. Thực hiện công tác giám sát tài chính đặc biệt theo quy định của Tổng công ty ĐSVN.

- Tích cực hơn nữa trong công tác thu hồi công nợ các công trình ngoài để giảm áp lực tài chính cho Công ty; trả nợ Ngân hàng và các khoản công nợ khác.

- Tiếp tục làm việc với cơ quan có thẩm quyền trong xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại liên quan đến vụ án lừa đảo, tham ô tài sản xảy ra năm 2017.

- Tích cực quan hệ với các ban quản lý dự án của Bộ GTVT, các ban Tổng công ty đường sắt Việt Nam, các Sở, ban ngành ở địa phương, các Chủ đầu tư để có cơ hội được tham gia thi công các công trình ngoài hợp đồng đặt hàng.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT: (xem phần tổ chức và nhân sự).

1.2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

- Thực hiện quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ công ty; quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy chế nội bộ khác. Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức họp HĐQT và họp HDQT mở rộng, ban hành 12 nghị quyết, 48 quyết định và các văn bản, báo cáo thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền nhằm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ, kiện toàn tổ chức sản xuất, nhân sự lãnh đạo; điều

chính lương của cán bộ quản lý; chấp thuận, phê duyệt giá vật tư và cung cấp các loại vật tư phục vụ sản xuất, chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đã xây dựng quy hoạch các cấp làm cơ sở cho công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, làm tốt công tác bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ.

- Các cuộc họp của HĐQT triển khai, tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến công tác thực hiện các chỉ tiêu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và các năm tiếp theo. Các nghị quyết được HĐQT thống nhất tại cuộc họp là định hướng để Ban điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty. Đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

1.3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo, tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm. Không

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát: (xem phần tổ chức và nhân sự).

2.2 Hoạt động của ban kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động giám sát cụ thể như sau:

- Thực hiện công tác giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ, hoạt động điều hành của Ban giám đốc trong điều hành công tác sản xuất thực hiện các nghị quyết nghị quyết của ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty cũng như trong thực hiện các quy chế, quy định nội bộ. Soát xét và tham gia ngay từ ban đầu về tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong quá trình quản lý điều hành các hoạt động của Công ty.

- Tổ chức họp ban và trao đổi các nội dung giám sát và gửi ý kiến cho HĐQT và Ban điều hành.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban và các cuộc họp khác và đưa ra các ý kiến đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý và điều hành Công ty.

- Rà soát tính hợp lệ, hợp pháp của các hợp đồng kinh tế được cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật.

- Lập báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên và thực hiện soát xét các báo cáo, tài liệu phục vụ công tác tổ chức Đại hội, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Giám sát Công tác tài chính kế toán, tham gia soát xét báo cáo tài chính quý, năm trước khi ban hành. Đồng thời lập báo cáo giám sát các khoản chi và báo cáo tồn quỹ tiền mặt và tiền gửi Ngân hàng tại từng thời điểm theo từng lần thanh toán hợp đồng đặt hàng giữa Công ty với Tổng công ty ĐSVN. Phối hợp với Công ty trong công tác thanh toán nguồn sự nghiệp kinh tế.

- Soát xét các thủ tục trong công tác đầu tư tài sản (mua 01 bộ máy chèn đường do Trung Quốc sản xuất, 01 máy khoan ray 2018 đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời soát xét công tác lắp đặt hệ thống camera giám sát hình ảnh tại 51 trạm gác chắn đường ngang và các công cụ, trang thiết bị phục vụ Văn phòng cơ quan. Các tài sản, CCDC, trang thiết bị Công ty đầu tư đúng mục đích và mang lại hiệu quả trong sản xuất.

- Tham gia công tác kiểm kê tài sản cuối năm phục vụ công tác lập báo cáo tài chính năm 2018.

- Hàng tháng soát xét các số liệu tài chính trong báo cáo giám sát tài chính đặc biệt và các báo cáo thu chi theo tháng có đối chiếu với sao kê các Ngân hàng và biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt.

- Qua rà soát các hợp đồng lao động, tuyển dụng lao động, công tác ký kết hợp đồng lao động, làm các thủ tục chế độ hưu trí, trả lương và các chế độ cho người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

- Công tác công bố thông tin: Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định; hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên Công ty vẫn bị nhắc nhở 01 lần về thời gian trong CBTT giấy phép hoạt động kinh doanh thay đổi lần thứ 9.

- Làm việc với cơ quan có thẩm quyền, phối hợp với Công ty cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ án cho Văn phòng luật sư Long Tâm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty tại phiên tòa Sơ thẩm.

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ ý kiến nào của các cổ đông về các mặt hoạt động của Công ty.

- Đã đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 trong danh sách các Doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2018 của Bộ tài chính công bố và là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng. Công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 được Công ty thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định.

2.3. Kế hoạch giám sát năm 2019:

- Sửa đổi, bổ xung quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật.

- Giám sát công tác quản trị, điều hành, triển khai, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

- Giám sát công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và công tác công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao SX theo quy định.

- Đề xuất với Hội đồng quản trị đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 đủ điều kiện trong danh sách đơn vị kiểm toán được Bộ tài chính chấp thuận và UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

- Giám sát công tác tài chính và soát xét báo cáo tài chính quý, năm trước khi ban hành. Lập báo cáo kiểm soát các khoản chi theo kế hoạch dự trù chi được Tổng công ty chấp thuận về công tác giám sát tài chính đặc biệt. Thực hiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt theo quý và đột xuất tránh xảy ra tình trạng thâm hụt quỹ tiền mặt tại Công ty.

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ giám sát góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Các giao dịch, lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, Ban giám đốc, Trưởng ban kiểm soát:

a. Tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Trưởng ban kiểm soát là: 1.058.900.000 đồng và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát là 100.470.000 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

c. Việc thực hiện các quy chế quản trị nội bộ:

Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và thực hiện công bố theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Các quy chế quản trị nội bộ, quy định được Công ty thực hiện, cập nhật nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho các cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính:

Ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán được công bố trên website: <http://www.dshn.vn> /quan hệ cổ đông.

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Đỗ Hồng Sơn



Giới thiệu ▾ Tin tức Văn bản nội bộ Tài liệu, công văn, chỉ thị, văn bản, quyết định ▾

Quan hệ cổ đông Liên hệ

☰ Quan hệ cổ đông

Báo cáo thường niên năm 2018

